

Số: 2056/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ công dân Bình Phước bị mất việc làm, không có thu nhập thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật đang gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Thực hiện Công điện số 1063/CD-TTg, ngày 31 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 2642/UBND-KGVX ngày 04 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ công dân Bình Phước gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 hiện đang ở lại TP.HCM và các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1398/TTr-SLĐTBXH ngày 07/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt (đợt 3) danh sách, kinh phí hỗ trợ công dân tỉnh Bình Phước (thuộc các huyện: Bù Đăng và Phú Riềng) bị mất việc làm, không có thu nhập thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật gặp khó khăn do dịch Covid-19 đang ở lại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai như sau:

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 1 lần mức 1.000.000 đồng/người.
- Tổng số đối tượng: 29 người (danh sách kèm theo), trong đó:
 - + Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: 28 người.
 - + Người khuyết tật: 01 người.
- Tổng kinh phí hỗ trợ: 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Điều 2. Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh về kinh phí theo quy định; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bưu điện tỉnh chuyển

kinh phí hỗ trợ trực tiếp đến công dân Bình Phước tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận kinh phí hỗ trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện: Bù Đăng, huyện Phú Riềng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, KGVX.



Trần Tuyết Minh

Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÔNG DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, NGƯỜI KHUYẾT TẬT
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Quyết định số 2056 /QĐ-UBND ngày M tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Số điện thoại	Số CMND/thẻ CCCD	Số tài khoản (nếu có)	Địa chỉ thường trú tại tỉnh Bình Phước			Địa chỉ tạm trú tại thành phố Hồ Chí Minh			Nhóm đối tượng			Thông tin người thân			Tình trạng
		Nam	Nữ				Huyện/thị xã/thành phố	Xã/ Phường	Thôn/ấp/k hu phố	Quận	Phường	Số nhà (kèm tên đường)	Thuộc hộ nghèo, cận nghèo	Sinh viên	Người khuyết tật	Họ và tên	Năm sinh	Số điện thoại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
1	Huyện Bù Đăng																		
1	Điền Thị Nga		2003	0972187540	285842030		Bù Đăng	Bình Minh	4	Bình Chánh	Tân Nhật	Tổ 5 ấp 1	x			Bồ Điền Lê	1977	0363025681	Mất việc, mẹ đơn thân nuôi con nhỏ không đủ khả năng chi trả
2	Lê Thị Diệu		1978	0987158243	285562735		Bù Đăng	Đak Nhay	Đak Nung	Tân Phú	Phú Trung	32/53/70 Huỳnh Văn Chính			x	Con Hoàng Thị Thu Hiền	2001	0963620632	Không tiền trợ, mất việc, thiếu lương thực
3	Phạm Thị Thúy Hằng		1998	0971729015	301647133		Bù Đăng	Đak Nhay	Đak Nung	Gò Vấp	11	C17 Quang Trung	x			Mẹ Võ Thị Thắng Thúy	1977	0395462121	Không tiền trợ, mất việc, thiếu lương thực



4	Phạm Công Thành	2003		0349391595	285847817		Bù Đăng	Đak Nhou	Đak Nung	9	Long Thanh Mỹ	894/274 Hẻm Nguyễn Xiển	x			Mẹ Võ Thị Thắng Thủy	1977	03954621 22	Không tiền trợ, mất việc, thiếu lương thực
5	Cao Thị Thủy		1997	0339465301	285632915	050091900 820	Bù Đăng	Đ.Phong	Đ.Lập	Tân Bình	9	13/170 Trần Văn Hoàng	x			mẹ Trịnh Thị Nết	1964	03963813 62	Thiếu lương thực phẩm
6	Nguyễn Thị Thu Hà		1980	0947789160	285143500		Bù Đăng	Đ.Phong	Đ.Lập	Nhà Bè	Long Thới	số 651 ấp 1	x			Mẹ Nguyễn Thị Thu Vân	1960	09180856 71	Thiếu lương thực phẩm
7	Nguyễn Minh Phi	1990		0334358114	285231711	190343521 16011	Bù Đăng	Đ.Phong	Đức Lập	12	Thanh Lộc	746/20/13B, Quốc Lộ 1A	x			Cha Nguyễn Minh Long	1956	03425243 51	Thiếu lương thực phẩm
8	Phạm Thái Bình	1998		0358851776	285703895	560620532 4186	Bù Đăng	Đ.Phong	Hòa Đồng	12	Thanh Lộc	số nhà 03 đường Thanh Lộc 50	x			Mẹ Nguyễn Thị Hương	1971	03363059 46	Thiếu tiền trợ
9	Phạm Văn Bảy	1990		0987300033	285268690		Bù Đăng	Nghĩa Bình	Bình Minh	Thủ Đức	Phú Hữu	153/12 đường Bưng ông Thôn	x			Bố Phạm Văn Hành	1954	03543060 33	Thất nghiệp
10	Đoàn Trung Hậu	1993		0932212635	285313692		Bù Đăng	Nghĩa Bình	Bình Hòa	Thủ Đức	Thanh Mỹ Lợi	16-18 Nguyễn An	x			Bố Đoàn Xuân Quân	1970	08895311 87	Thất nghiệp (chạy Grab)

II Huyện Phú Riềng

1	Nguyễn Văn Mạnh	2002		0853727186	06620200630 3		Phú Riềng	Long Hưng	Thôn 1	Thủ Đức	KP.6	KTX trường	x			Nguyễn Nghiêm	1953	03543233 39	Sinh viên thuộc hộ cận nghèo, không có lương thực
---	-----------------	------	--	------------	------------------	--	-----------	-----------	--------	---------	------	------------	---	--	--	---------------	------	----------------	--

2	Trương Thủy Dung		1995	0398158853	381753927		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 11	Bình Tân	Bình Trị Đông A	84/4	x			Bồ Nguyễn Văn Hùng	1964	0833390690	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm
3	Nguyễn Văn Thuận		1994	0398158853	Mất		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 11	Bình Tân	Bình Trị Đông A	84/4	x			Bồ Nguyễn Văn Hùng	1964	0833390690	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm
4	Mai Trọng Bách		1996	0984303066	285597154		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 11	Nhà Bè	Phú Xuân	KDC COLEP	x			Mai Trọng Thanh	1962	978654467	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm
5	Phạm Thị Yến Nhi		1994	0819531350	70194003252		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 2	Quận 4	P4	78/59 Khánh Hội	x			Lê Thị Bạch Loan	1970	916197141	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm
6	Phạm Thị Thanh Bình		1998	0911325308	70198002513		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 2	Bình Thạch	P6	63 Nguyễn Văn Đậu	x			Lê Thị Bạch Loan	1970	916197141	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm



Phụ lục 2

**DANH SÁCH CÔNG DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, NGƯỜI KHUYẾT TẬT
TẠI TỈNH ĐỒNG NAI (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Số điện thoại	Số CMND/thẻ CCCD	Số tài khoản (nếu có)	Địa chỉ thường trú tại tỉnh Bình Phước			Địa chỉ tạm trú tỉnh Đồng Nai			Nhóm đối tượng			Thông tin người thân			Tình trạng
		Nam	Nữ				Huyện/thị xã/thành phố	Xã/ Phường	Thôn/ấp/khu phố	Huyện	Phường	Số nhà (kèm tên đường)	Thuộc hộ nghèo, cận nghèo	Sinh viên	Người khuyết tật	Họ và tên	Năm sinh	Số điện thoại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		13	14	15	16	17		
I	Huyện Phú Riềng																		
1	Vũ Hồng Hiệp	1996		0976834622	285544647		Phú Riềng	Long Hưng	Thôn 1	Long Thành	KCN Long Đức		x			Vũ Thị Hoà	1953	0866540027	Con hộ cận nghèo, mất việc làm, không có thu nhập
2	Trần Thị Ngọc		1996	0979207273	285558431		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 3	Xuân Lộc	Khu 900 Cao su		x			Đoàn Thị Liên	1970	0967640566	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm
3	Hoàng Văn Trinh	1989		0979207273	285175228		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 8	Biên Hòa	Tân Phong	Hẻm 4, Tổ 40		x		Hoàng Văn Dén	1970	389160103	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm



4	Võ Thị Xuân Thủy		1990	0355168437	272389949		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 8	Biên Hòa	Tân Phong	Hẻm 4, Tổ 40	x			Hoàng Văn Dén	1970	389160103	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm
5	Nguyễn Thị Hằng		1997	0329851757	285558417		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 4	Đồng Nai	Long Bình	Số 24, KP6	x			Nguyễn Văn Cuộc	1964	0812661066	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm

Phụ lục 3

**DANH SÁCH CÔNG DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, NGƯỜI KHUYẾT TẬT
TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG (ĐỢT 3)**

(Kèm theo Quyết định số 2056 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Số điện thoại	Số CMND/thẻ CCCD	Số tài khoản (nếu có)	Địa chỉ thường trú tại tỉnh Bình Phước			Địa chỉ tạm trú tỉnh Bình Dương			Nhóm đối tượng			Thông tin người thân			Tình trạng
		Nam	Nữ				Huyện/thị xã/thành phố	Xã/ Phường	Thôn/ấp/ khu phố	Huyện	Phường	Số nhà (kèm tên đường)	Thuộc hộ nghèo, cận nghèo	Sinh viên	Người khuyết tật	Họ và tên	Năm sinh	Số điện thoại	
		1	2				3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
I	Huyện Bù Đăng																		
1	Ninh Văn Khánh	1994		0974169819	285381412		Bù Đăng	Bình Minh	8	Thủ Dầu Một	Chánh Nghĩa	số 68 đường D1 khu tái định cư	CN			Mẹ Trịnh Thị Hồng	1958	0349792847	Mất việc
2	Địch Thị Hương		1984	0961447088	285459331		Bù Đăng	Bình Minh	8	Thuận An	Thuận Giao	C7/14 KCN Thuận Giao khu phố Bình Thuận 2	CN			Mẹ Trịnh Thị Hồng	1958	0349792847	Mất việc, mẹ đơn thân nuôi con nhỏ
3	Đàm Huy Hoàng	2003		0388161405	285849868		Bù Đăng	Bom Bo	Thôn 6	Dĩ An	Phường Tân Đông Hiệp	Tổ 27 Khu Phố Chiêu Liêu	x			mẹ Trần Thị Cứu	1975	0344983401	Mất việc, thiếu lương thực, thực phẩm, thiếu tiền nhà trọ
4	Nguyễn Bé Ngọc		1996	0988705914	285886130		Bù Đăng	Bom Bo	Thôn 10	TP Thủ Dầu Một	Phường Phú Hòa	Khu phố 1	x			Nguyễn Văn Đông (bố)	1961	0375230277	Mất việc, thiếu lương thực, thực phẩm, thiếu tiền nhà trọ



5	Lê Kiến Phong	1998		0332023131	285665327		Bù Đăng	Đồng Nai	Thôn 4	TX Bến Cát	Hòa Lợi	Khu Phố An Hòa	x			Mẹ Nguyễn Thị Hồng	1976	918031064	Mất việc, không có tiền trả phỏng trợ
6	Phạm Thị Đào		1993	0969752102	285424569		Bù Đăng	Đồng Nai	Thôn 3	Tân Uyên	Vĩnh Tân	Tổ 7, khu phố 4	x			Mẹ Bùi Thị Quyên	1978	,0387558890	Mất việc, thiếu lương thực
7	Nguyễn Thị Phương Anh		2002	0868413538	285840533	050085626601	Bù Đăng	Đ.Phong	Đ.Lập	Thủ Dầu Một	Phú Cường	569 Cách mạng tháng 8	Cận nghèo	SV		Mẹ Lê Thị Ngọc Giàu	1978	0975668139	Thiếu LTTP
II	Huyện Phú Riềng																		
1	Dương Văn Thiết	1996		853989197	70096006631		Phú Riềng	Long Bình	Thôn 8	Phú Giáo - BD	Thị Trấn Phước Vĩnh	Tổ 15/ KP6	x			Dương Văn Đội	1980	329735940	Không có việc, không có thu nhập, không có lương thực, thực phẩm

Phụ lục 4

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÔNG DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO,
NGƯỜI KHUYẾT TẬT ĐANG CÒN Ở LẠI TP. HỒ CHÍ MINH, BÌNH DƯƠNG VÀ ĐỒNG NAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ (ĐỢT 3)**
(Kèm theo Quyết định số 2052 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	ĐƠN VỊ	SỐ NGƯỜI CẦN HỖ TRỢ			TỔNG SỐ
		TẠI TP HCM	TẠI BÌNH DƯƠNG	TẠI ĐỒNG NAI	
1	Huyện Bù Đăng	10	7	0	17
2	Huyện Phú Riềng	6	1	5	12
	Tổng cộng	16	8	5	29

